

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 29-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh; bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Đoàn Đức T; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1986; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đoàn Văn M, sinh năm 1959 (ông M được tặng Huân chương chiến công hạng 3) và con bà Mai Thị N, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Đường B, tổ 01, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 2010 (con anh S - vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường B, tổ 01, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Quỳnh N: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh P - Chi nhánh Bắc Ninh.
Địa chỉ: Lô 3, cụm công nghiệp V, phường C, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Nhân L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường B, tổ 01, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng: Ông Dương Quốc B, sinh năm 1966 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Đường B, tổ 09, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Đức T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 17/11/2016. Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 09/5/2019, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU màu đỏ trắng, biển số 99C-154.86 đi trên đường Đ hướng đi đường P. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường B thuộc địa phận tổ 09, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, lúc này tại ngã tư có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư với vận tốc khoảng 30-40 km/h. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn tại nơi giao nhau cùng mức nên mặt ngoài ba đờ sóc trước xe ô tô do bị cáo T điều khiển va chạm với cánh yếm, ốp nhựa thân xe và ốp nhựa sàn xe bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - bạc - đen, biển số 17B9-329.68 do anh Nguyễn Quang S điều khiển chở sau con gái là Nguyễn Quỳnh N đi trên đường B hướng đi đường Q. Hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể là 73%, cháu N bị tổn thương cơ thể là 73%.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đường Đ chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt đường rải đá láng nhựa, phẳng, thẳng, rộng 10,50m. Ở giữa có vạch sơn trắng ngắt đoạn phân thành hai chiều đường ngược, xuôi riêng biệt. Tiếp đến hai bên mép đường là vỉa hè có lát gạch trang trí, trên vỉa hè phía Tây Bắc đường Đ có đặt biển báo người đi bộ sang đường.

Đường B chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, mặt đường rải đá lán nhựa, phẳng, thẳng, rộng 14,50m. Ở giữa có vạch sơn trắng ngắt đoạn phân thành hai chiều đường ngược xuôi riêng biệt. Tiếp đến hai bên mép đường là vỉa hè có lát gạch trang trí, trên vỉa hè phía Tây Nam đường B có đặt biển báo khu vực có đèn tín hiệu giao thông.

Nơi xảy ra tai nạn là trong khu vực ngã tư, hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

- Vết lốp (1) màu đen lộ rõ trên mặt đường trong khu vực ngã tư chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam dài 5,75m x rộng 0,16m. Đo từ đầu vết lốp (1) đến mép đường B phía Đông Bắc hiện trường có số đo 4,40m. Cuối vết tiếp giáp với mặt lốp dưới phía sau bên trái xe ô tô biển số 99C-154.86.

- Vết lốp (2) màu đen lộ rõ trên mặt đường trong khu vực ngã tư chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam dài 5,60m x rộng 0,16m. Đo từ đầu vết lốp (2) đến mép đường B phía Đông Bắc hiện trường là 4,70m. Cuối vết lốp tiếp giáp với mặt lốp dưới phía sau bên phải xe ô tô biển số 99C-154.86 đo đến đầu vết lốp (1) có số đo 1,40m.

- Vết cày ngắt đoạn lộ rõ trên mặt đường trong khu vực ngã tư (dưới gầm xe ô tô biển số 99C-154.86) chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam dài 4,60m x rộng 0,40m. Phần cuối vết cày tiếp giáp với phần nhô ra phía bên trái xe mô tô biển số 17B9-329.68. Đo từ đầu vết cày này đến mép đường Trần Thủ Độ phía Tây Bắc hiện trường là 1,85m, đo đến đầu vết lốp (2) có số đo 4,80m.

- Xe mô tô biển số 17B9-329.68 đổ nghiêng trái trên mặt đường trong khu vực ngã tư, đầu xe mô tô chệch hướng Bắc hiện trường. Đo từ trục bánh trước xe mô tô này đến mép đường Đ phía Tây Bắc hiện trường là 1,35m, đo từ trục bánh sau đến mép đường Đ là 1,90m.

- Vết máu đỏ không rõ hình lộ rõ trên mặt đường trong khu vực ngã tư đo từ tâm vết máu này đến mép đường Đ có số đo là 0,45m đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 17B9-329.68 là 4,95m.

- Xe ô tô tải biển số 99C-154.86 đổ trên mặt đường trong khu vực ngã tư đầu xe chệch hướng Tây Nam. Đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô này đến mép đường Đ phía Tây Bắc có số đo 1,60m, đo đến đầu vết cày có số đo 0,80m, đo từ trục bánh trước bên phải xe ô tô này đến mép đường Đ có số đo 1,60m, đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 17B9-329.68 có số đo 0,40m.

- Mảnh nhựa vỡ màu trắng nằm rải rác trong khu vực ngã tư.

Điểm chuẩn hiện trường được đo từ đầu vết lốp (2) đến chân cột điện số 971/11.3 phía Tây Bắc hiện trường có số đo 20,20m.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

2.1. Khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, màu sơn đỏ - trắng, biển số 99C-154.86, xe có hai gương chiếu hậu, các bánh lốp căng hơi bình thường, kích thước thùng (3,73x1,86x2)m thùng xe có dán chữ “chuyển phát nhanh J &T Express”. Dấu vết:

- Mặt ngoài ba đèn sóc trước rải rác có vết trượt xước sơn nhựa, gãy vỡ nhựa, bám dính tạp chất màu đỏ, đất cát, toàn bộ vết đo (94x10)cm, điểm thấp nhất cách đất 41cm, tâm vết cách thành xe phải 39cm. Chốt cố định ba đèn sóc gãy vỡ nhựa, lệch khỏi vị trí ban đầu.

- Ốp nhựa mặt nạ đầu xe bên phải có vết nứt vỡ nhựa, bề mặt trượt xước sơn nhựa, bám dính tạp chất dạng bông sợi, đất cát, hướng từ dưới lên trên, phải sang trái, đo (17x22)cm, tâm vết cách thân xe phải 63cm, cách đất 80cm.

- Ốp kim loại đầu xe bên phải có vết cong lõm kim loại, bề mặt trượt xước sơn, kim loại bề mặt bám dính tạp chất màu đen, trắng, xám dạng lớp màng mỏng, hướng từ trước về sau, trên xuống dưới, đo (60x28)cm, tâm vết cách thân xe phải 44cm, cách đất 1,04m.

- Vỡ mất mới kính đèn xi nhan + sương mù phía trước bên phải. Chốt cố định cụm đèn bị bung tuột, bật hờ.

- Kính chắn gió phía trước có vết nứt vỡ hình mạng nhện lan tỏa. Tâm vết vỡ nằm cách nẹp kính dưới 7cm, cách nẹp kính bên phải 17cm, toàn bộ vết đo (1,01x0,78)m. Vị trí gần nhất nằm sát nẹp kính bên phải.

- Biển số đầu xe bị cong gập kim loại, bề mặt rải rác trượt xước sơn, kim loại, bám dính tạp chất màu đen, hướng từ trái sang phải.

2.2. Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen bạc, biển số 17B9-329.68, xe có một gương chiếu hậu bên trái, các bánh lốp căng hơi bình thường. Dấu vết:

- Cánh yếm, ốp nhựa thân xe và ốp nhựa sàn xe bên phải có vết gãy vỡ nhựa, cong vênh kim loại, bề mặt trượt xước sơn nhựa, bám dính tạp chất màu đen, hướng từ trước về sau, toàn bộ vết đo (96x56)cm, điểm thấp nhất cách đất 20cm.

- Khung kim loại đỡ giá để chân sau bên phải được đẩy cong nhẹ từ phải sang trái, bật hờ mối hàn giá để chân, bề mặt giá để chân ở trạng thái mở có vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đen, hướng từ trước về sau, đo (20x3,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 33cm.

- Đầu ngoài tay nắm lái bên phải có vết trượt xước sơn nhựa, kim loại, bám dính tạp chất màu đen đỏ, hướng từ dưới lên trên, đo (2,5x1,8)cm, điểm thấp nhất cách đất 1,05m.

- Ốp kim loại phía ngoài ống xả rác có vết cong lõm kim loại, bề mặt trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu nâu, đất cát, hướng từ trước về sau, đo (40x10)cm.

- Gãy mất mối gương chiếu hậu bên trái.

- Dấu vết bên trái xe: Đầu ngoài tay phanh, mặt ngoài cánh yếm và sàn xe có vết trượt xước sơn nhựa, kim loại bám dính tạp chất màu nâu, đất cát, hướng từ sau về trước, trái sang phải.

2.3. Điềm va chạm: Mặt ngoài ba đờ sóc trước xe ô tô biển số 99C-154.86 va chạm với cánh yếm, ốp nhựa thân xe và ốp nhựa sàn xe bên phải xe mô tô biển số 17B9-329.68.

3. Kết luận giám định thương tích:

3.1. Tại bản kết luận giám định thương tích số 5771/C09-TT1 ngày 25/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận cháu Nguyễn Quỳnh N: Sẹo mổ vùng trán- đỉnh - thái dương trái: 03%; đường mổ xương trán - thái dương - đỉnh trái hiện còn ổ khuyết xương đường kính lớn hơn 10cm; đáy phạm phòng: 41%; tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái: 21%; đưng dập tụ máu nhu mô não kèm theo chảy máu dưới nhện, còn nhiều ổ tổn thương khuyết não đường kính 3,7cm: 40%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Quỳnh N tại thời điểm giám định là 73% (*Bảy mươi ba phần trăm*).

3.2. Tại bản kết luận giám định thương tích số 5572/C09-TT1 ngày 25/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận anh Nguyễn Quang S: sẹo mổ vùng trán - đỉnh- thái dương trái không ảnh hưởng thẩm mỹ: 03%; vỡ xương chẩm trái và mở xương trán - thái dương - đỉnh trái tạo ổ khuyết xương đã vá bằng xương tự thân kích thước trên 10cm: 35%; tụ máu ngoài màng cứng chẩm trái đã điều trị không có di chứng thần kinh: 21%; tụ máu dưới màng cứng còn ổ dịch không có di chứng thần kinh: 26%; dập não kèm theo chảy máu dưới nhện để lại ổ khuyết nhu mô đường kính dưới 5cm và lớn hơn 2cm, không có di chứng thần kinh: 36%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang S tại thời điểm giám định là 73% (*Bảy mươi ba phần trăm*).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang S và cháu Nguyễn Quỳnh N là 146% (*Một trăm bốn mươi sáu phần trăm*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đức T khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, bị cáo lái xe cho Công ty TNHH một thành viên Chuyển phát nhanh P - Chi nhánh Bắc Ninh (đang trong thời gian thử việc). Khoảng 19 giờ 27 phút ngày 09/5/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô

biển số 99C-154.86 đi từ tổ 37 phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình để đi sang tỉnh Ninh Bình. Khi đi trên đường Đ bị cáo điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 35-40km/h và đi cách vạch sơn chia hai chiều đường khoảng 1m. Bị cáo quan sát phía trước khoảng 7-8m là một xe khách Hải Âu, thời điểm này khu vực ngã tư đường Đ giao đường B đèn giao thông đang ở chế độ nhấp nháy đèn vàng báo hiệu nguy hiểm nơi giao nhau. Khi gần đến ngã tư thấy xe Hải Âu đi chậm, bị cáo điều khiển xe ô tô đi chậm lại. Sau đó chiếc xe Hải Âu bật xi nhan chuyển hướng rẽ trái đi đường B hướng về bên xe Thái Bình. Bị cáo từ từ tăng tốc độ xe ô tô để đi vào ngã tư, bị cáo quan sát trên chiều đường B hướng về xã T có một ánh đèn xe mô tô đang di chuyển lại ngã tư. Do ánh đèn xe mô tô còn xa nên bị cáo tăng tốc độ xe ô tô lên khoảng 30km/h để đi vào ngã tư. Khi bị cáo đi vào ngã tư khoảng 4m thì thấy ánh đèn xe mô tô bị che khuất bởi xe khách Hải Âu, bị cáo giữ nguyên tốc độ xe ô tô khoảng 30km/h để đi qua ngã tư. Khi xe ô tô vào gần giữa ngã tư thì bất ngờ bị cáo thấy xe mô tô đi từ phía bên phải xe Hải Âu đi ra và đi đến phía trước đầu xe ô tô bị cáo điều khiển. Do khoảng cách gần nên hai xe đã va chạm với nhau làm hai người bị thương là anh Nguyễn Quang S và cháu Nguyễn Quỳnh N.

Cáo trạng số 47/CT-VKSTPTB ngày 10/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đoàn Đức T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm e khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65; điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Đức T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đoàn Đức T và bị hại: Bị cáo bồi thường cho anh S và cháu N 140.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe và 7.950.000 đồng tiền chi phí sửa xe mô tô, tổng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 147. 950.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 117.950.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại trong vòng 06 tháng kể từ ngày 10/3/2020. Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại anh Nguyễn Quang S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 17B9 – 329.68,

anh S đã nhận lại xe, không có ý kiến đề nghị bồi thường liên quan đến chiếc xe máy nêu trên nên không đặt ra giải quyết.

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh P - chi nhánh Bắc Ninh 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUZU màu sơn đỏ - trắng, biển kiểm soát 99C-154.86, anh Nguyễn Nhân L là đại diện hợp pháp của Công ty đã nhận lại xe, không có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

+ Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 310167880055 do sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2016 mang tên Đoàn Đức T.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Quỳnh N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 09/5/2019 (bút lục số 45 đến 48); biên

bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 31/5/2019 (bút lục số 49 đến 53); bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5771/C09-TT1 và số 5772/C09-TT1 ngày 25/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (bút lục số 56 đến 60, số 63 đến 67); biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Nguyễn Quang S và cháu Nguyễn Quỳnh N (bút lục số 100 đến 119); biên bản ghi lời khai của đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Chuyên phát nhanh P - Chi nhánh Bắc Ninh là anh Nguyễn Nhân L; chị Nguyễn Thị G (bút lục số 90 đến 95); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Dương Quốc B (bút lục số 96 đến 99). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút, ngày 09/5/2019 tại ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường B thuộc địa phận tổ 09, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Đức T điều khiển xe ô tô tải biển số 99C-154.86 do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn tại nơi giao nhau cùng mức nên mặt ngoài ba đờ sóc trước xe ô tô do bị cáo T điều khiển va chạm với cánh yếm, ốp nhựa thân xe và ốp nhựa sàn xe bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - bạc - đen, biển số 17B9-329.68 do anh Nguyễn Quang S điều khiển chở sau con gái là Nguyễn Quỳnh N đi trên đường B hướng đi đường Q. Hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể là 73%, cháu N bị tổn thương cơ thể là 73%. Bị cáo đã vi phạm điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “Các hành vi bị nghiêm cấm”: “...23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định “Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe”: “1. *Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...*”. Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ”: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: ...3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, đường vòng, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, đoạn đường mà mặt đường không êm thuận...*”. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: Tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a)...e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%..”

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn nghiêm trọng làm anh Nguyễn Quang S và cháu Nguyễn Quỳnh N bị thương nặng, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 146% nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này, bị hại là anh Nguyễn Quang S cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi đi vào ngã tư thiếu quan sát nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô do bị cáo T điều khiển.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đoàn Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3; tại giai đoạn điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đoàn Đức T có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và thống nhất: Bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bị hại tổng số tiền 147.950.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 117.950.000 đồng, số tiền còn lại là 30.000.000 đồng bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại trong vòng 06 tháng kể từ ngày 10/3/2020. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - bạc – đen, biển kiểm soát 17B9-329.68 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang S, bị cáo T và anh S đã thỏa thuận về việc bồi thường tiền sửa chữa xe, anh S không có đề nghị, yêu cầu gì khác. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh S là phù hợp nên cần chấp nhận, anh S đã nhận lại xe và không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7.2] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, màu sơn đỏ - trắng, biển kiểm soát 99C-154.86, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Chuyên phát nhanh P - chi nhánh Bắc Ninh. Công ty đã ủy quyền cho anh Nguyễn Nhân L là đại diện hợp pháp của Công ty đề nghị nhận lại chiếc xe, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Công ty là phù hợp, cần chấp nhận. Công ty không yêu cầu định giá tài sản xe bị hư hỏng và việc bồi thường sửa chữa xe nên không đặt ra giải quyết.

[7.3] Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 310167880055 do sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2016 mang tên Đoàn Đức T, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Đoàn Đức T.

[8] Trong vụ án này, anh Nguyễn Quang S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B9-329.68 tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định (167,8mg/100ml), xét thấy anh Sáng đã vi phạm điểm c khoản 8 điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh S là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65; điều 46; điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584; điều 585; điều 586; điều 589; điều 590 Bộ luật dân sự; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

căn cứ điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Đức T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2020.

Giao bị cáo Đoàn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đoàn Đức T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 310167880055 do sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/11/2016 mang tên Đoàn Đức T.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 16/3/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CATP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP.T;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.